

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05/4/2024
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn
và nuôi con)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD - TỈNH BL

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Thiện Phong và ông L Thái Hiệp

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhã Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Kha, Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 329/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn K, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp VĐ, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh BL

Bị đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp NC, xã NQ A, huyện HD, tỉnh BL

(Anh K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, chị Th vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 23/10/2023, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Lê Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa anh với chị Lê Thị Th đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh BL vào ngày 29/9/2020 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo anh K xác định: Do trong thời gian chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, anh và chị Th đã sống ly thân với nhau khoảng 02 năm nay. Trong khoảng thời gian vợ chồng sống xa nhau thì

không ai quan tâm ai. Nay anh nhận thấy vợ chồng không còn khả năng tiếp tục chung sống nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị Th. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết không cho anh ly hôn với chị Th thì anh cũng không trở về chung sống với chị Th được do vợ chồng không còn tình cảm và khả năng hàn gắn.

Về con chung: Anh Lê Văn K xác định vợ chồng chung sống có với nhau 01 người con chung tên Lê Nhật L, sinh ngày 20/8/2019, hiện con đang sống với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, anh không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Văn K không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với chị Lê Thị Th: Mặc dù chị Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Th vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với chị Lê Thị Th theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chị Lê Thị Th chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh K được ly hôn với chị Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tiếp tục giao con cho anh K nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Lê Thị Th có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Lê Văn K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: anh Lê Văn K xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: anh Lê Văn K phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Lê Văn K có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con với chị Lê Thị Th. Chị Lê Thị Th có địa chỉ cư trú tại huyện HD. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và

điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HD.

Anh Lê Văn K có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh K .

Chị Lê Thị Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng chị Th vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Lê Thị Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh K và chị Th chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện. Quá trình chung sống anh K và chị Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh BL vào ngày 29/9/2020 và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh K và chị Th là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của anh K đối với chị Th thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống anh K và chị Th lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Hiện anh K và chị Th đã sống ly thân với nhau 2 năm. Trong thời gian qua cả anh K và chị Th đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện muốn hàn gắn lại với nhau, anh K và chị Th không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Anh K xác định vợ chồng anh không còn khả năng tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng không còn, nếu Tòa án giải quyết không cho anh ly hôn với chị Th thì anh cũng không thể tiếp tục chung sống với chị Th được. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa anh K và chị Th là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh anh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh K đối với chị Th là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Từ lúc vợ chồng anh K và chị Th sống ly thân với nhau anh K là người trực tiếp nuôi con chung. Anh K vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giao con cho anh K được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung là hoàn toàn phù hợp.

Chị Lê Thị Th được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Lê Văn K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết

[4] Về tài sản chung và nợ chung: anh Lê Văn K xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Lê Văn K phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Lê Văn K đối với chị Lê Thị Th; Xử cho anh Lê Văn K được ly hôn với chị Lê Thị Th.

2/. Về nuôi con chung: giao người con chung tên Lê Nhật L, sinh ngày 20/8/2019 cho anh Lê Văn K nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Lê Thị Th được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Lê Văn K không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: anh Lê Văn K không đặt ra yêu cầu nên xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: anh Lê Văn K phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007398 ngày 04 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho anh Lê Văn K và chị Lê Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- UBND xã LĐT, huyện DH;
- Các đương sự;

Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm

